

Số: 224/KL-TTr

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2023

### KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Nghiên cứu và kiểm nghiệm thuốc AQP

Thực hiện Quyết định số 369/QĐ-TTr ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Nghiên cứu và kiểm nghiệm thuốc AQP, ngày 08 tháng 9 năm 2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Nghiên cứu và kiểm nghiệm thuốc AQP;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

#### I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Nghiên cứu và kiểm nghiệm thuốc AQP (sau đây gọi là doanh nghiệp).

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103831711 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/5/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08/5/2023.

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: nghiên cứu sản xuất thuốc, hóa dược, dược liệu.

- Điện thoại: 0966849396.

- Trụ sở chính của doanh nghiệp: tòa nhà A1, Trường Đại học Phenikaa, phố Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Tài khoản số 0571101748003 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt.

- Đã thành lập tổ chức công đoàn cơ sở.

- Tổng số người đang làm việc tại doanh nghiệp: 22 người, trong đó có 13 lao động nữ.

#### II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

##### 1. Các loại báo cáo định kỳ

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm và hằng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

h



- Đã thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

## **2. Tuyển dụng và đào tạo lao động**

- Doanh nghiệp tuyển mới 13 người.

- Hình thức và phương thức tuyển: doanh nghiệp thực hiện tuyển dụng bằng hình thức dán thông báo tuyển dụng tại bảng tin tại trụ sở doanh nghiệp, đăng thông tin tuyển dụng công khai trên website của doanh nghiệp và các trang tin tuyển dụng. Thực hiện phỏng vấn trực tiếp người lao động ứng tuyển.

- Không thu phí tuyển dụng người lao động, không nhận tiền hoặc tài sản khác của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động.

- Đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động.

- Đã lập sổ quản lý lao động bằng bản điện tử. Tuy nhiên, sổ quản lý lao động chưa đảm bảo các nội dung cơ bản theo quy định pháp luật (thiếu thông tin về: nâng bậc, nâng lương; số ngày nghỉ trong năm; số giờ làm thêm; học nghề, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề; kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp).

- Doanh nghiệp không ký kết hợp đồng đào tạo nghề, hợp đồng học nghề, tập nghề với người học nghề, tập nghề để làm việc cho doanh nghiệp.

## **3. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động**

- Số người không thuộc diện phải ký hợp đồng lao động: 0 người.

- Số người thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 18 người. Doanh nghiệp đã giao kết hợp đồng lao động đối với 18 người, cụ thể:

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 10 người;

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 08 người.

- Số người chưa được ký hợp đồng lao động: 04 người (do đang trong thời gian thử việc). Doanh nghiệp áp dụng thời gian thử việc theo quy định.

- Doanh nghiệp không sử dụng người lao động thuê lại.

- Doanh nghiệp không có lao động bị mất việc làm.

- Doanh nghiệp có 11 người lao động thôi việc (không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc).

## **4. Đối thoại tại doanh nghiệp và thoả ước lao động tập thể**

- Đã tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc theo quy định.

- Việc xây dựng, sửa đổi và ban hành thoả ước lao động tập thể: không phát sinh.



- Đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc theo quyết định số 0301/2023/QĐ/AQP-PTGD ngày 03/01/2023 của Tổng giám đốc doanh nghiệp.

#### **5. Tiền lương và trả công lao động**

- Doanh nghiệp áp dụng mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định (áp dụng mức lương tối thiểu là 5.000.000 đồng/người/tháng).

- Thu nhập thấp nhất: 6.050.000 đồng/người/tháng; thu nhập cao nhất: 75.000.000 đồng/người/tháng; thu nhập bình quân: 21.370.668 đồng/người/tháng.

- Doanh nghiệp trả lương qua tài khoản ngân hàng và trả phí mở, duy trì tài khoản.

- Áp dụng hình thức trả lương theo thời gian (tính theo ngày công thực tế).

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Đã trả đủ tiền lương làm thêm giờ, làm vào ngày nghỉ có hưởng lương, ngày nghỉ lễ theo quy định; không phát sinh tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ vào ban đêm.

- Đã trả tiền lương những ngày chưa nghỉ hằng năm cho người lao động thôi việc theo quy định.

- Tại doanh nghiệp không phát sinh ngừng việc.

- Không khấu trừ lương của người lao động; không thực hiện xử lý kỷ luật người lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương.

- Đã hỗ trợ tiền ăn ca cho người lao động với mức 30.000 đồng/người/ngày làm việc.

#### **6. Thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi**

- Thời giờ làm việc trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 8 giờ/ngày, 40 giờ/tuần.

- Huy động người lao động làm thêm không vượt quá số giờ theo quy định.

- Đã thực hiện các quy định về nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương theo quy định.

- Số ngày nghỉ hằng năm đối với người lao động làm việc trong điều kiện bình thường là 12 ngày (chưa tính thâm niên).

#### **7. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất**

- Người có thẩm quyền xử lý kỷ luật lao động: ông Hồ Xuân Năng – Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện của doanh nghiệp.

- Đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh.

A



- Nội quy lao động có một số nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật lao động, cụ thể:

+ Không quy định người có thẩm quyền xử lý kỷ luật lao động.

+ Điều 18 quy định: người lao động được giao quản lý, sử dụng các máy, thiết bị, vật tư, dụng cụ nếu để mất hoặc hư hỏng thì phải bồi thường theo giá trị thực tế của từng loại máy, thiết bị, vật tư, dụng cụ đó.

+ Khoản 3 Điều 32 quy định: người lao động bị xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức sa thải khi tiết lộ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người sử dụng lao động, nhưng nội quy lao động không quy định cụ thể danh mục các thông tin tài liệu thuộc bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, sở hữu trí tuệ.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không xử lý kỷ luật lao động, bồi thường trách nhiệm vật chất.

## **8. Lao động đặc thù**

### **8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ**

- Doanh nghiệp đang sử dụng 13 người lao động nữ.

- Đã thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm:

+ Lao động nữ trong thời gian hành kinh được nghỉ 30 phút/ ngày làm việc và được hưởng nguyên lương.

+ Doanh nghiệp không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ.

+ Bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm và buồng vệ sinh cho lao động nam/nữ riêng biệt theo quy định.

+ Thực hiện các chế độ cho lao động nữ mang thai, nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản theo quy định.

- Chưa thực hiện việc giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động.

### **8.2. Các quy định riêng đối với lao động chưa thành niên, lao động là người nước ngoài, lao động là người khuyết tật**

Doanh nghiệp không sử dụng lao động chưa thành niên, lao động là người nước ngoài, lao động là người khuyết tật.

### **8.3. Đối với người lao động cao tuổi**

- Số người lao động cao tuổi: 01 người (ông Lê Quang Huân, sinh năm 1956).

- Đã thực hiện giảm giờ làm việc đối với người lao động cao tuổi.

- Đã thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động cao tuổi theo quy định.

*h*



### 9. Khiếu nại, tranh chấp lao động

Doanh nghiệp không phát sinh các vụ khiếu nại về lao động, tranh chấp lao động.

### 10. An toàn lao động, vệ sinh lao động

- Số người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 0 người.

- Đã thống kê 05 người lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động đủ các nội dung theo quy định.

- Việc thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên: không phát sinh do doanh nghiệp không trực tiếp thực hiện các công việc sản xuất.

- Đã bố trí 01 người (ông Nguyễn Hữu Thảo) làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quyết định số 04072023/QĐ/AQP ngày 04/7/2023 của Tổng giám đốc doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp sử dụng cơ sở y tế và cán bộ y tế của Trường Đại học Phenikaa là nơi đặt trụ sở để bảo đảm công tác y tế tại doanh nghiệp.

- Không sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Đã xây dựng và ban hành nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

- Đã thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động theo quy định.

- Đã trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động làm việc tại phòng thí nghiệm hóa dược theo quy định. Tuy nhiên, chưa lập sổ trang cấp, theo dõi việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

- Việc thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại: không phát sinh.

- Tại doanh nghiệp không xảy ra tai nạn lao động.

- Việc thực hiện quan trắc môi trường lao động: doanh nghiệp đang trong quá trình lập và thực nghiệm làm dự án phát triển sản phẩm thuốc, chưa trực tiếp sản xuất, người lao động chủ yếu làm việc văn phòng chưa phát sinh các yếu tố có hại tại nơi làm việc.

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động. Tuy nhiên, túi sơ cứu còn thiếu nẹp cổ, phanh không máu thẳng, mặt nạ phòng độc.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động theo quy định.

✓



- Đã lập hồ sơ sức khỏe cho người lao động theo quy định.

**11. Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp**

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: 13 người, trong đó:

+ Số người đã tham gia: 13 người.

+ Số người chưa tham gia: 0 người.

- Số người không thuộc đối tượng phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại doanh nghiệp: 05 người (01 người là ông Lê Quang Huân đang hưởng chế độ hưu trí và 04 người là Trần Tuấn Hiệp, Hà Thị Thanh Hương, Phạm Thị Thu Hương, Trịnh Thị Thu Trang đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại đơn vị khác. Doanh nghiệp đã trả khoản tiền tương đương với mức người sử dụng lao động đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho 05 người lao động theo quy định.

- Số người thuộc đối tượng phải tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: 17 người, trong đó:

+ Số người đã tham gia: 17 người;

+ Số người chưa tham gia: 0 người.

- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là tiền lương ghi trong hợp đồng lao động và các khoản phụ cấp khác.

- Số tiền phải nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội tháng 08/2023: 19.925.760 đồng.

- Doanh nghiệp đã trích đóng đầy đủ tiền cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

### **III. KẾT LUẬN**

**1. Những quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện**

1.1. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm và hằng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

1.2. Đã thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

1.3. Đã đăng thông tin tuyển dụng và thực hiện phỏng vấn trực tiếp người lao động ứng tuyển; không thu phí tuyển dụng người lao động, không nhận tiền hoặc tài sản khác của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động.

1.4. Đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động.

*h*



1.5. Đã giao kết hợp đồng lao động đối với 100% người lao động thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động.

1.6. Đã tổ chức đối thoại định kỳ với người lao động tại nơi làm việc.

1.7. Đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.

1.8. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

1.9. Đã trả tiền lương làm thêm giờ, làm vào ngày nghỉ có hưởng lương, ngày nghỉ lễ theo quy định.

1.10. Đã thực hiện quy định về ngày nghỉ hằng năm đối với người lao động tại doanh nghiệp.

1.11. Đã hỗ trợ tiền ăn ca cho người lao động, mức 30.000 đồng/người/ca làm việc.

1.12. Doanh nghiệp không có trường hợp người lao động bị xử lý kỷ luật lao động, bồi thường trách nhiệm vật chất; không phạt tiền, cắt lương thay việc xử lý kỷ luật lao động.

1.13. Doanh nghiệp sử dụng 13 người lao động nữ và 01 người lao động cao tuổi. Doanh nghiệp đã thực hiện các quy định riêng đối với lao động đặc thù.

1.14. Tại doanh nghiệp không phát sinh các vụ khiếu nại về lao động, tranh chấp lao động.

1.15. Đã bố trí bộ phận làm công tác an toàn, vệ sinh lao động và bộ phận làm công tác y tế theo quy định.

1.16. Đã thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động theo quy định.

1.17. Đã khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động theo quy định; lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản.

1.18. Đã trích đóng đầy đủ tiền bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

## **2. Những quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

2.1. Lập sổ quản lý lao động chưa đảm bảo các nội dung cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; thiếu mục nâng bậc, nâng lương; số ngày nghỉ trong năm; số giờ làm thêm; học nghề, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề; kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

2.2. Nội quy lao động có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật lao động, cụ thể:

1



- Không quy định người có thẩm quyền xử lý kỷ luật lao động theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 118 Bộ luật Lao động; điểm i khoản 2 Điều 69 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động.

- Điều 18 quy định người lao động được giao quản lý, sử dụng các máy, thiết bị, vật tư, dụng cụ nếu để mất hoặc hư hỏng thì phải bồi thường theo giá trị thực tế của từng loại máy, thiết bị, vật tư, dụng cụ đó, là chưa phù hợp với quy định tại Điều 129 Bộ luật Lao động; điểm h khoản 2 Điều 69 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động.

- Chưa quy định cụ thể danh mục tài sản, tài liệu thuộc bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh, sở hữu trí tuệ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 118 Bộ luật Lao động; điểm đ khoản 2 Điều 69 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động.

2.3. Chưa thực hiện việc giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động theo quy định tại khoản 4 Điều 136 Bộ luật Lao động.

2.4. Chưa lập sổ trang cấp, theo dõi việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo quy định khoản 3 Điều 8 Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2.5. Túi sơ cứu chưa đủ số lượng dụng cụ (thiếu nẹp cổ, phanh không máu thẳng, mặt nạ phòng độc) quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

2.6. Chưa tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 04 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.

#### **IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG**

Chánh thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 52/QĐ-XPHC ngày 21 tháng 9 năm 2023 xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp do đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: lập sổ quản lý lao động không đảm bảo các nội dung cơ bản theo quy định pháp luật. Số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 15.000.000 đồng.

h



## V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

- Chánh thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

+ Chấp hành nghiêm Quyết định số 52/QĐ-XPHC ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xử phạt vi phạm hành chính nêu tại Mục IV.

+ Khắc phục ngay vi phạm nêu tại điểm 2.5 và 2.6 nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

+ Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, khắc phục vi phạm còn lại và báo cáo (bằng văn bản) kết quả khắc phục các kiến nghị nêu trên, gửi kèm các văn bản, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm về Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

- Thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở của doanh nghiệp ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra./.

Nơi nhận: *B*

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH (để báo cáo);
- CTCP TĐ Phương Hoàng Xanh A&A (để biết);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Hồ sơ TTr.

KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Anh Tuấn

